

Số: 07/NQ-HĐTĐHCNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NHIỆM KỲ 2020-2025

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐHCNTT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHCNTT;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở do Quốc hội ban hành theo Luật số: 10/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐĐHQG ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng ĐHQG-HCM về việc công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường, Trường ĐHCNTT nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng ĐHQG-HCM về việc điều chỉnh và bổ sung nhân sự Hội đồng Trường ĐHCNTT;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHCNTT;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng trường ngày 18 tháng 8 năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM.”

Điều 2. Nghị quyết này thay thế cho Quyết định số 01/QĐ-HĐTĐHCNTT ngày 25/11/2020 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông



tin nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua tại kỳ họp thứ 15 ngày 18/08/2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Hiệu trưởng, viên chức, người lao động các đơn vị phòng, ban, khoa, trung tâm, giảng viên và sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Vũ Đức Lung



QUY CHẾ
VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số. 11/NQ-HĐTĐHCNTT ngày. 11 tháng 1 năm 2024 của
Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt Trường) bao gồm: dân chủ trong nội bộ Trường; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Quy chế này áp dụng đối với toàn thể viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là VC-NLĐ), người học của Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích việc thực hiện dân chủ trong Trường

1. Phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của VC-NLĐ, người học và nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng.

2. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, đội ngũ VC-NLĐ có đủ phẩm chất và năng lực, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, mục tiêu phát triển và đổi mới.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội không phù hợp văn hóa môi trường giáo dục; thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và luật pháp Nhà nước.

Điều 3. Yêu cầu thực hiện dân chủ trong Trường

1. VC-NLĐ và người học được khuyến khích tham gia vào các hoạt động quản lý và điều hành của Trường qua các hội đồng, ban quản lý và các tổ chức đoàn thể.

2. Thành viên của Trường được bày tỏ ý kiến, đóng góp ý kiến vào các hoạt động và chính sách của Nhà trường thông qua các kênh chính thức như hội nghị, diễn đàn, hoặc qua các tổ chức đại diện.

3. Nhà trường có trách nhiệm công khai minh bạch các thông tin liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, giảng viên, sinh viên như thông tin về tuyển sinh, học phí, học bổng, các quy định và chính sách của Trường.

4. Thành viên trong Trường có quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của trường hoặc phản ánh về các bất cập trong quá trình học tập và làm việc.

5. Người học có quyền được bảo vệ quyền lợi chính đáng, bao gồm quyền học tập, nghiên cứu, tham gia các hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt đoàn thể.

6. VC-NLĐ và người học có trách nhiệm tuân thủ các quy định, nội quy của Trường, tham gia tích cực vào các hoạt động góp phần xây dựng và phát triển Trường.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong Trường

1. Bảo đảm quyền của VC-NLĐ, người học được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở Trường.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể trong thực hiện dân chủ.

3. Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của VC-NLĐ và người học.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở Trường.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ và người học.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỘI ĐỒNG TRƯỞNG VÀ CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TRƯỜNG

Điều 5. Trách nhiệm của Hội đồng trường

1. Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành, điều chỉnh, bổ sung Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.

2. Tổ chức giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường và báo cáo hàng năm với VC-NLĐ của Trường về kết quả giám sát.

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của Trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với VC-NLĐ và người học theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và Quy chế này đến VC-NLĐ và người học trong toàn Trường. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong Trường thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp không thường xuyên khác để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện của Trường.

5. Tiếp nhận, tôn trọng và lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của VC-NLĐ và người học.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của VC-NLĐ, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của Trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong Trường.

8. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường và người có hành vi trả thù, trù dập VC-NLĐ; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

9. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giầu giếm, bưng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong Trường.

10. Chủ trì, phối hợp với Công đoàn Trường hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tổ chức Hội nghị VC-NLĐ cấp đơn vị, tiến tới tổ chức Hội nghị đại biểu

VC-NLĐ của Trường vào mỗi năm học theo quy định của pháp luật; tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của Trường tại Hội nghị.

11. Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý, điều hành, giải quyết các công việc đối với lĩnh vực được phụ trách.

12. Thông báo công khai để VC-NLĐ biết những việc được pháp luật quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Trường các đơn vị trong bộ máy quản lý của Trường

Trường các đơn vị phòng ban, khoa, trung tâm, bộ môn, thư viện và các đơn vị tương đương khác trực thuộc Trường là người đại diện cho đơn vị chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện dân chủ trong đơn vị và trong Trường với trách nhiệm sau:

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt những quy định của Quy chế này.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động dân chủ trong đơn vị mình.

3. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Trường; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo quy định của Nhà nước và của Trường.

4. Trường các đơn vị quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về toàn bộ hoạt động của đơn vị, về việc thi hành nhiệm vụ của VC-NLĐ và người học thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Trường đơn vị có trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch, các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về tất cả các mặt công tác của đơn vị, đồng thời quyết định biện pháp để thực hiện kế hoạch của Trường và của đơn vị. Chiến lược phát triển, quy hoạch và kế hoạch công tác của đơn vị phải được phổ biến rộng rãi và thảo luận, góp ý xây dựng trong VC-NLĐ.

6. Thực hiện công khai minh bạch công tác chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị như:

a) Phổ biến kịp thời thông tin về nghị quyết của Đảng, của cấp trên, các chương trình kế hoạch công tác và các quy định của Trường, của đơn vị đối với VC-NLĐ của đơn vị.

b) Hàng năm, Trường đơn vị phối hợp với Công đoàn bộ phận của đơn vị tham gia Hội nghị VC-NLĐ theo hướng dẫn của Trường.

7. Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá, báo cáo với Hiệu trưởng và báo cáo trước VC-NLĐ trong đơn vị về tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ.

Điều 8. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của Trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về

nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của VC-NLĐ; tôn trọng đồng nghiệp và người học; bảo vệ uy tín của Trường.

2. Thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và học tập do Trường và đơn vị giao. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trường đơn vị và Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành nhiệm vụ, VC-NLĐ được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền; được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ Trường và đơn vị trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của Trường, của đơn vị khi được yêu cầu; đề nghị Hiệu trưởng, Trường đơn vị cung cấp thông tin về tình hình, kết quả hoạt động của Trường, đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết, cửa quyền, quan liêu và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong Trường; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của Trường, của đơn vị.

6. Thực hiện quyền dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, không lợi dụng quyền dân chủ để làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của Trường, đơn vị.

7. VC-NLĐ có quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người học

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của Trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu khoa học, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trường về việc thực hiện nhiệm vụ người học.

3. Thực hiện nếp sống có văn hóa, lành mạnh, trung thực, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để không ngừng tiến bộ.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản; bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của Trường.

5. Tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân.

1. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong Trường

a) Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ trong Trường, báo cáo với Ban Chấp hành Công đoàn Trường để Ban Chấp hành Công đoàn Trường đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc không đúng thẩm quyền giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp cao hơn xem xét, quyết định.

Mục 2

CÔNG KHAI THÔNG TIN TRONG TRƯỜNG

Điều 11. Những việc Hiệu trưởng phải công khai

1. Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Hiệu trưởng phải công khai để VC-NLĐ biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường.

b) Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Trường.

c) Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

d) Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán,

thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

đ) Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Trường, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

e) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại VC-NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VC-NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Trường.

g) Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

h) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Trường.

i) Nội quy, quy chế, quy định; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Trường.

k) Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung VC-NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

l) Văn bản chỉ đạo, điều hành của ĐHQG-HCM liên quan đến hoạt động của Trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá Trường theo quy định của pháp luật.

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Tất cả các quy định của Trường liên quan đến việc học tập của người học.

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 12. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, Trường áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

- a) Niêm yết thông tin tại Trường.
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trường.
- c) Thông báo tại Hội nghị VC-NLĐ của Trường.
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC-NLĐ.
- đ) Thông báo cho Trường các đơn vị thuộc Trường và yêu cầu đơn vị thông báo đến VC-NLĐ làm việc tại các đơn vị đó.
- e) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn Trường để thông báo đến đảng viên, VC-NLĐ.
- g) Hình thức khác mà pháp luật không cấm.
- h) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học được Trường công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Đối với các những việc phải công khai cho VC-NLĐ được biết chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại Hội nghị đại biểu VC-NLĐ. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của Trường thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Mục 3

NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Trường.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VC-NLĐ tại Trường ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị VC-NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 14. Hình thức viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. VC-NLĐ bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này tại Hội nghị VC-NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn Trường, Hiệu trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VC-NLĐ cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị VC-NLĐ vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự thì Hiệu trưởng sau khi đã thông nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Trường quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC-NLĐ.

Mục 4

**NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC
THAM GIA Ý KIẾN**

**Điều 15. Những việc viên chức, người lao động và người học tham gia ý kiến
đóng góp trước khi Hiệu trưởng quyết định**

1. Những việc VC-NLĐ tham gia ý kiến
 - a) Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch chiến lược, đề án, dự án, định hướng phát triển của Trường.
 - b) Kế hoạch công tác hằng năm, kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của Trường.
 - c) Tổ chức phong trào thi đua của Trường.
 - d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trường.
 - đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
 - e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng VC-NLĐ; bầu cử, bổ nhiệm VC-NLĐ.
 - g) Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VC-NLĐ.
 - h) Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Trường.

- i) Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường (nếu có).
- k) Các dự thảo nội quy, quy chế khác.
- 2. Những việc người học tham gia ý kiến
 - a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hàng năm của Trường.
 - b) Những thông tin có liên quan đến suốt quá trình học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định.
 - c) Chế độ chính sách của Nhà nước, của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).
 - d) Nội quy, quy định của Trường có liên quan đến người học.
 - đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường có liên quan đến người học.

Điều 16. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, VC-NLĐ tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

- 1. Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện đối thoại với Hiệu trưởng.
- 2. Thông qua Hội nghị VC-NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác tại Trường.
- 3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.
- 4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trường.
- 5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Trường.

Mục 5

NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 17. Những việc viên chức, người lao động tham gia kiểm tra, giám sát

- 1. VC-NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể VC-NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 13 của Quy chế này.
- 2. VC-NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Trường
 - a) Việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của Trường.
 - b) Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của Trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho Trường.

- c) Thực hiện các nội quy, Quy chế của Trường.
- d) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của VC-NLĐ, người học trong Trường.
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Trường.

Điều 18. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. VC-NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua
 - a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VC-NLĐ ở Trường.
 - b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VC-NLĐ khác trong Trường.
 - c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VC-NLĐ đã bàn và quyết định.
 - d) Tham dự Hội nghị VC-NLĐ.
 - đ) Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của Trường.
2. VC-NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Trường.

Điều 19. Tiếp công dân

Việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân theo Nội quy tiếp công dân của Trường ĐHCNTT.

Điều 20. Tổ chức Hòm thư góp ý

1. Trường đặt Hòm thư góp ý tại trụ sở Trường, để VC-NLĐ đóng góp ý kiến về việc quản lý, điều hành của Hiệu trưởng và Trường đơn vị; đề đạt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh các hiện tượng tiêu cực hoặc đề xuất các biện pháp và các kế hoạch cụ thể nhằm bảo đảm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Trường, đơn vị và của cá nhân.
2. Trường phòng Thanh tra- Pháp chế & Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý Hòm thư góp ý; phối hợp đại diện Ban Thanh tra nhân dân định kỳ hàng tuần tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất biện pháp giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến, báo cáo Hiệu trưởng để xác định những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết.
3. Hiệu trưởng trực tiếp hoặc phân công cho Phó Hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực đó giải quyết. Trường hợp phức tạp, không giải quyết được ngay thì phải thông báo cho người có ý kiến biết.

4. Việc trả lời ý kiến tại Hòm thư góp ý được thực hiện bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Trực tiếp trao đổi trong trường hợp người đóng góp ý kiến yêu cầu.
- b) Báo cáo công khai tại cuộc họp của Trường nếu vấn đề có liên quan đến hoạt động chung của Trường.
- c) Thông báo bằng văn bản cho người góp ý kiến và đơn vị có liên quan.

Điều 21. Hội nghị viên chức, người lao động

1. Hình thức tổ chức

- a) Hội nghị thường kỳ: Lãnh đạo Trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Trường tổ chức Hội nghị VC-NLĐ mỗi năm một lần vào cuối năm.
- b) Hội nghị bất thường: Hội nghị VC-NLĐ có thể được triệu tập bất thường theo yêu cầu của Ban chấp hành Công đoàn Trường hoặc theo yêu cầu của ít nhất trên 1/3 tổng số VC-NLĐ của Trường hoặc Hiệu trưởng thấy cần thiết.

2. Nguyên tắc tổ chức Hội nghị đại biểu VC-NLĐ

- a) Hội nghị viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là Hội nghị) là hình thức dân chủ trực tiếp để VC-NLĐ tham gia quản lý, xây dựng Trường trong sạch, vững mạnh.
- b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất 2/3 đại biểu được triệu tập có mặt dự Hội nghị. Nghị quyết, quyết định của Hội nghị được thông qua khi có trên 50% số người dự Hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật.

3. Nội dung Hội nghị

- a) Tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội nghị năm trước; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế dân chủ; thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới của Trường.
- b) Hiệu trưởng lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của VC-NLĐ; giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của VC-NLĐ.
- c) Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với tổ chức Công đoàn.
- d) Thảo luận các biện pháp cụ thể cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của VC-NLĐ trong Trường.
- đ) Ban Thanh tra nhân dân báo cáo công tác; bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.
- e) Thực hiện công khai, lấy ý kiến, thảo luận và quyết định các vấn đề theo quy định

của pháp luật và Quy chế này.

- g) Khen thưởng cá nhân, tập thể của Trường có thành tích trong công tác.
- h) Giải quyết các nhiệm vụ khác của Trường (nếu có).

4. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội nghị

a) Hàng tháng, Trường tổ chức Hội nghị giao ban để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị; thảo luận các chủ trương, biện pháp phối hợp giữa Hiệu trưởng, Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, các đoàn thể khác để thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

b) Hàng năm, lãnh đạo Trường phối hợp với tổ chức Công đoàn và đoàn thể để tổ chức Hội nghị sau khi các đơn vị tổ chức Hội nghị VC-NLĐ theo quy định nhằm kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, xác định các biện pháp cải tiến lề lối, điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của VC-NLĐ.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC GIỮA TRƯỜNG VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 22. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại Trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc.
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc.
- d) Phí, lệ phí theo quy định.
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra VC-NLĐ trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những VC-NLĐ không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý; chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của Trường cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được

gửi đến, báo cáo Hiệu trưởng để đề ra những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

4. Thông báo đề công dân, tổ chức của địa phương biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do Trường xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đó.

5. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 23. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại trụ sở làm việc của Trường; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, VC-NLĐ có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, VC-NLĐ phải thông báo đề công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. VC-NLĐ không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được VC-NLĐ nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của Trường.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì VC-NLĐ phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì VC-NLĐ có trách nhiệm báo cáo người Trưởng đơn vị và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết.

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân

1. Giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong Trường.

2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công tác của đơn vị và việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị VC-NLĐ hàng năm.

3. Gặp gỡ, lắng nghe ý kiến, giải thích các vấn đề, vụ việc có liên quan đến VC-NLĐ trong mối tương quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân.

4. Kịp thời phát hiện và kiến nghị với Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền giải quyết về các bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ, các dấu hiệu vi

phạm Quy chế dân chủ, phát hiện tham nhũng và các thiếu sót trong việc thực hiện chế độ, chính sách và giám sát việc thực hiện các kiến nghị đó.

5. Kiến nghị với Hiệu trưởng các bất cập, thiếu sót trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với VC-NLĐ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của VC-NLĐ, biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Trường.

6. Định kỳ 6 tháng Ban Thanh tra nhân dân báo cáo kết quả hoạt động với Ban chấp hành Công đoàn và hàng năm báo cáo trước Hội nghị VC-NLĐ của Trường.

7. Hiệu trưởng có trách nhiệm kịp thời xem xét, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân và tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

8. Trường Ban Thanh tra nhân dân có quyền yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật tại Trường.

Điều 25. Đối thoại trong Trường

1. Đối thoại trong Trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền với VC-NLĐ, người học, các tổ chức đoàn thể.

2. Đối thoại trong Trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

3. Đối với những VC-NLĐ không tham gia gia tổ chức Công đoàn thì Trường có trách nhiệm phối hợp với Công đoàn Trường hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để những VC-NLĐ này tự lựa chọn thành viên đại diện cho họ (sau đây gọi là nhóm đại diện đối thoại của người lao động) để tham gia đối thoại với người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

4. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại thực hiện theo quy định của Trường và quy định của pháp luật lao động.

Điều 26. Quan hệ giữa Trường với cơ quan quản lý cấp trên

1. Chấp hành quyết định của ĐHQG-HCM.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị ĐHQG-HCM những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung

trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của ĐHQG-HCM.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của ĐHQG-HCM; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do ĐHQG-HCM yêu cầu.

4. Báo cáo ĐHQG-HCM tình hình công tác của Trường theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ĐHQG-HCM. Nội dung báo cáo lên ĐHQG-HCM phải khách quan, trung thực.

Điều 27. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với đơn vị cấp dưới

1. Thông báo cho đơn vị cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của đơn vị cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của đơn vị cấp dưới và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của đơn vị cấp dưới nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của đơn vị cấp dưới; định kỳ làm việc với người đứng đầu đơn vị cấp dưới. Khi người đứng đầu đơn vị cấp dưới đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử cán bộ chủ chốt đến đơn vị cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của đơn vị cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những VC-NLĐ báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Điều 28. Quan hệ giữa Trường với chính quyền địa phương

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết định những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong Trường và chăm lo quyền lợi học tập của người học.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng thống nhất điều hành, tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường theo trách nhiệm được quy định; cùng các Phó Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các tổ chức chính trị xã hội hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra định kỳ đối với cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời các kiến nghị theo chức trách.

2. Trường các đơn vị thuộc Trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị mình; tham mưu, đề xuất các biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện các quy định đã đề ra.

3. Các đoàn thể phối hợp với Trường các đơn vị cùng cấp tổ chức các cuộc họp định kỳ; nắm bắt, tìm hiểu và tập hợp những tâm tư, nguyện vọng của VC-NLĐ và người học để có đề xuất, ý kiến kịp thời.

4. VC-NLĐ chấp hành Nghị quyết của Hội đồng Trường, sự điều hành thống nhất của Hiệu trưởng; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, biện pháp khắc phục và vấn đề còn chưa rõ trong chỉ đạo; góp ý phê bình xây dựng đối trường đơn vị bằng văn bản hoặc thông qua hình thức đại diện; nghiêm túc chấp hành và thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên khi ý kiến phản ánh chưa được giải quyết.

5. Phòng Tổ chức - Hành chính làm đầu mối giúp lãnh đạo Trường theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này; tổng hợp thông tin báo cáo, đánh giá thực hiện Quy chế khi có yêu cầu.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy chế này thay thế cho Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường ĐHCNTT được ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTĐHCNTT ngày 25/11/2021.

Toàn thể VC-NLĐ Trường Đại học Công nghệ Thông tin và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Thư ký Hội đồng trường và Phòng Tổ chức - Hành chính để nghiên cứu trình Hội đồng trường xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Vũ Đức Lung

